

Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ

Can Lộc, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D; Sinh năm 199x; Hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ hiện nay: Xóm P, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q; Sinh năm 199x; Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Xóm H, xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 08/02/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 08/02/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con chung sau khi ly hôn:

Giao cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 23/3/2019 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Q và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Q và chị D tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh Q thống nhất không có nợ chung, đã tự giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3. Về án phí: Chị D chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006815 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Chị D được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Thanh Lộc;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh